

An Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2021

Số: 1011-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 10/11 đến ngày 19/11/2021)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 31/10÷09/11/2021

Trong tuần đầu tháng 11/2021, mực nước các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie xuống chậm. Đến 07h ngày 08/11, mực nước tại Kratie ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2020 là 0.33m và thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 0.15m; các trạm dưới Kratie, mực nước ở mức thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.15-0.40m và thấp hơn từ 0.50-1.50m so với TBNN.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Chợ Mới, Long Xuyên, Vàm Nao lên theo triều và đạt giá trị cao nhất trong những ngày giữa tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện vào ngày cuối tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần đều ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.25m.

Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới ở mức dưới BĐII 0.08m, trên sông Hậu tại Long Xuyên ở mức dưới BĐIII 0.06m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm, mực nước cao nhất tại các trạm hầu hết xuất hiện trong những ngày đầu và giữa tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu và cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất đều ở mức thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.40m. Mực nước cao nhất trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê và trên kênh Rạch Giá - Long Xuyên tại Núi Sập ở mức tương đương BĐI.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 10/11÷19/11/2021

Trong tuần giữa tháng 11/2021, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie tiếp tục xuống. Mực nước trên các sông, kênh trong tỉnh An Giang dao động theo triều; các trạm nội đồng TGLX chịu ảnh hưởng của lượng mưa nội vùng và quy trình vận hành công trình thủy lợi.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất xuất hiện vào những ngày đầu tuần, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.15-0.35m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2020.

Trên sông Hậu tại Long Xuyên mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức dưới BĐII từ 0.15-0.05; trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới trên BĐI từ 0.10 -0.20m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày đầu tuần, hầu hết ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.10-0.25m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.25m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông biến đổi theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước xuống chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 31/10 đến ngày 09/11			Mực nước (H) dự báo từ ngày 10/11 đến ngày 19/11		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020
1	Tân Châu	Tiền	Max	05/11	2.62	-0.13	10/11	2.35	-0.25
			Min	09/11	1.61	-0.02	13/11	1.45	0.04
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	05/11	2.42	-0.03	10/11	2.13	-0.29
			Min	09/11	1.04	-0.04	12/11	0.90	-0.01
3	Khánh An	Hậu	Max	31/10	3.34	-0.23	10/11	2.85	-0.13
			Min	09/11	2.83	-0.10	19/11	2.35	-0.06
4	Châu Đốc	Hậu	Max	05/11	2.56	-0.11	10/11	2.31	-0.28
			Min	09/11	1.50	-0.07	13/11	1.35	0.00
5	Long Xuyên	Hậu	Max	06/11	2.44	0.02	10/11	2.11	-0.35
			Min	09/11	0.84	-0.03	12/11	0.70	0.00
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	05/11	2.49	-0.04	10/11	2.23	-0.26
			Min	09/11	1.21	-0.01	12/11	1.10	0.05
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	31/10	1.94	-0.38	10/11	1.83	-0.27
			Min	09/11	1.83	-0.28	19/11	1.50	-0.18
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	31/10	1.12	-0.13	10/11	1.05	-0.13
			Min	06/11	1.04	-0.12	19/11	0.70	-0.22
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	07/11	1.35	-0.09	10/11	1.34	0.02
			Min	01/11	1.29	-0.06	19/11	1.00	-0.18
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	06/11	1.34	-0.01	10/11	1.35	0.03
			Min	01/11	1.27	-0.04	19/11	1.00	-0.16
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	07/11	1.09	0.04	10/11	1.06	0.11
			Min	08/11	1.01	0.06	19/11	0.70	-0.08
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	08/11	1.40	-0.05	10/11	1.41	0.02
			Min	01/11	1.27	-0.08	19/11	1.00	-0.27
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	06/11	1.82	-0.10	10/11	1.80	0.04
			Min	01/11	1.53	-0.02	19/11	1.25	-0.17
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	07/11	1.41	-0.05	10/11	1.41	0.04
			Min	01/11	1.12	-0.12	19/11	0.90	-0.26

Tin phát lúc 16h00' ngày 10/11/2021

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan